

Bản án số: 174/2025/DSST.
Ngày 23/6/2025.
Về việc tranh chấp: “Hợp đồng
tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Trung Thành**.

2. Ông **Trần Trung Nhân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cái Bè.

Ngày 23/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công
khai vụ án thụ lý số 69/2025/TLST-DS, ngày 12/02/2025 về việc tranh chấp “Hợp
đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2025/QĐXXST- DS, ngày
13/5/2025, giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn**: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: số 266- 268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch Diễm**. Chức vụ: Tổng giám
đốc.

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Minh Kha**, sinh năm: 1980. Chức vụ: Phó
giám đốc chi nhánh Tiền Giang - Kiên trưởng phòng giao dịch An Hữu.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Chị **Nguyễn Thanh L**, sinh năm: 1984.
Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt).

2/ **Bị đơn**: Bà **Trần Ngọc M**, sinh năm 1966. Nơi cư trú tại: ấp X, xã Y, huyện
Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thanh L là đại diện ủy quyền cho Ngân
hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng tại
đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 06/02/2025 và Biên bản hòa giải ngày 07/5/2025 chị
Loan trình bày như sau:

Vào ngày 16/01/2023 Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín
– Chi nhánh Tiền Giang- Phòng giao dịch An Hữu có ký kết với bà Trần Ngọc M hợp
đồng thẻ tín dụng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều
khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng.

Căn cứ vào thu nhập của bà Mai, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đã đồng ý cấp cho bà Trần Ngọc M thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích là tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, thì bà Mai thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 37.600.000 đồng, tiền lãi là 14.351.971 đồng, tiền phí là 1.527.189 đồng. Tính đến ngày ngày 15/11/2024 bà Mai đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín với tổng số tiền là 22.205.000 đồng (trong đó tiền vốn là 9.975.941 đồng, tiền lãi là 12.229.059 đồng). Kể từ đó cho đến nay bà Mai ngừng thanh toán, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở và tạo điều kiện cho bà Mai trả nợ nhưng bà Mai vẫn không thực hiện.

Đến ngày 15/11/2024 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn thì bà Mai còn nợ lại số tiền là 31.274.160 đồng. Tính đến ngày 23/6/2025 thì bà Mai còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín với tổng số tiền là 40.789.600 đồng. Trong đó vốn là 31.274.160 đồng, lãi quá hạn là 9.515.440 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà Trần Ngọc M phải trả số tiền là 40.789.600 đồng, làm một lần kể từ khi bản án có án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu bà Mai phải trả tiền lãi và lãi chậm trả theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Ngọc M vắng mặt nhưng đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà Trần Ngọc M trả 40.789.600 đồng nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của bà Trần Ngọc M ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 100 và Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024.

1.2. - Chị Nguyễn Thanh L có đơn xin vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Loan.

- Bà Trần Ngọc M đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Mai.

[2]. Về nội dung:

2.1. Căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín ngày 06/02/2025, hợp đồng thẻ tín dụng số 2496373 ngày 16/01/2023 (Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có cấp cho bà Trần Ngọc M thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, thì bà Mai thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 37.600.000 đồng, tiền lãi là 14.351.971 đồng, tiền phí là 1.527.189 đồng. Tính đến ngày ngày 15/11/2024 bà Mai đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín với tổng số tiền là 22.205.000 đồng (trong đó tiền vốn là 9.975.941 đồng, tiền lãi là 12.229.059 đồng). Kể từ đó cho đến nay bà Mai ngừng thanh toán, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở và tạo điều kiện cho bà Mai trả nợ nhưng bà Mai vẫn không thực hiện.

Theo hợp đồng các bên đã ký kết vào ngày 16/01/2023 thì bà Mai đã vi phạm theo quy định tại Điều 13 và Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Hiện nay bà Mai còn nợ lại số tiền vốn là 31.274.160 đồng, lãi quá hạn là 9.515.440 đồng, tổng cộng là 40.789.600 đồng. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện buộc bà Mai phải trả số tiền vốn và tiền lãi tổng cộng là 40.789.600 đồng, làm một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết số tiền trên là có căn cứ. Căn cứ vào điều 100 và 103 Luật các Tổ chức tín dụng Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

2.2. Bà Trần Ngọc M đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng bà vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, điều đó cho thấy bà Mai đã đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín và được xác định là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy số tiền trên đáng lẽ ra bà Mai phải trả đúng theo thoả thuận nhưng kéo dài đến nay là vi phạm nghĩa vụ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

[3]. Bà Trần Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 100 và Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Buộc bà Trần Ngọc M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền là 40.789.600 (Bốn mươi triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm) đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Trần Ngọc M còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết vào ngày 16/01/2023, kể từ ngày 24/6/2025 cho đến khi thi hành xong bản án.

2. Án phí:

- Bà Trần Ngọc M phải chịu 2.039.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín 849.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016500 ngày 12/02/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3- Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín và bà Trần Ngọc M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Việt Chương